TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 12-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga.

2. Ông Huỳnh Quang Duy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đăng Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 24/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 24/3/2020; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 03/TB-TA ngày 30/3/2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 08/TB-TA ngày 20/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/HSST-QĐ ngày 07/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/HSST-QĐ ngày 26/5/2020, đối với bị cáo:

Trịnh Hồng N, sinh năm 1980 tại Quảng Bình; hộ khẩu thường trú: Ấp BT, xã BC, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là Trịnh Hồng P (đã chết) và mẹ là Tưởng Thị M; vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 07 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú. "Có mặt"

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp BT, xã BC, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

2. Bà Trịnh Thị Hồng O, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp BT, xã BC, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Bích Q1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: XL Lê Văn Sỹ, Phường L, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. "Vắng mặt"

2. Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/10/2019, sau khi đi làm và nhậu về tới nhà thì Trịnh Hồng N thấy vợ là bà Nguyễn Thị Q đã mắc màn ngủ nên N cằn nhằn bà Q về việc mắc màn ngủ sớm, bà Q cãi lại thì N đòi đánh nên bà Q bỏ chạy ra tới sân thì bị N nắm được tóc, nhưng được hai em ruột của N là Trịnh Thị Hồng O và Trịnh Hồng L tới can ngăn, gở tay N ra nên bà Q thoát ra được và bỏ chạy sang nhà hàng xóm trốn. N tức giận vì vợ không nghe lời và bỏ đi nên lấy chai thuốc diệt cỏ mua trước đó để trong nhà uống để tự tử, nhưng được ông L và bà O động viên, can ngăn nên N không tự tử nữa. Sau khi ông L và bà O đi về thì N vào bếp lấy 01 bật lửa gas và lấy 01 can xăng 05 lít chứa đầy xăng (Do N mua trước đó treo ở hiên nhà để đổ cho xe khi hết xăng) đi tới nơi để 03 chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng N và bà Q đang dựng ở sân, tưới xăng lên và châm lửa đốt, gồm 01 xe cup 50 hiệu Espero, 01 xe cup 50 không biển số và 01 xe Dream (Trung Quốc), hiệu Mingxing. Sau đó N đi đến nơi chiếc xe SH 125i của bà O dựng cách đó khoảng 4-5m đẩy chiếc xe này vào đốt cùng với 03 chiếc xe đang cháy. Hậu quả 04 chiếc xe bị đốt cháy hư hỏng hoàn toàn, không thể sửa chữa, phục hồi.

Quá trình điều tra xác định được 03 chiếc xe, gồm: 01 xe máy hiệu Espero (Cup 50), màu xanh, biển số 72AH-030.06 do bà Nguyễn Thị Q đứng tên; 01 xe máy Cup 50 không biển số, không có số máy, số khung, không có đăng ký và 01 xe mô tô hiệu Mingxing (Dream Trung Quốc), màu nâu, biển số 72F9-1984 do bà Ngô Thị Thu H ở thị trấn Phước Bửu, huyện M đứng tên. Tất cả 03 chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng N và bà Q được mua trong thời kỳ hôn nhân nên N có ½ trị giá tài sản và bà Q có ½ trị giá tài sản.

Đối với chiếc xe Honda SH 125i, biển số 59F1-709.39 do Trần Bích Q1 ở thành phố Hồ Chí Minh đứng tên là tài sản của bà Trịnh Thị Hồng O mua nhưng chưa sang tên. Giữa bà O và bà Q1 có làm hợp đồng ủy quyền, theo đó bà Q1 ủy quyền cho bà O được quyền sử dụng, định đoạt chiếc xe trên trong thời hạn 10 năm.

Tại bản kết luận giám định số 94/KL-HĐĐG ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện M kết luận, tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá tài sản thiệt hại như sau: 01 xe Honda SH 125i, biển số 59F1-709.39 trị giá 42.000.000 đồng; 01 xe Dream, biển số 72F9-1984 trị giá 1.500.000 đồng; 01 xe Espero, biển số 72AH-030.06 trị giá 6.667.000 đồng và 01 xe Cúp 50 trị giá 300.000 đồng.

Thiệt hại về tài sản Trịnh Hồng N gây ra đối với bà Trịnh Thị Hồng O là 42.000.000 đồng và đối với bà Nguyễn Thị Q (vợ N) là 4.233.500 đồng (½ trị giá tài sản chung của bà Q và N), tổng cộng là 46.233.500 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 khung xe máy bằng kim loại đã bị cháy đen có số máy IF42E0110131, số khung 4211DY110109; 01 khung xe máy bằng kim loại đã bị cháy đen có số máy OFMG-3-10049510, số khung CPCGO3YF009194; 01 khung xe máy bằng kim loại đã bị cháy đen có số máy 39FMB1531126, số khung B6PEJA531126; 01 khung xe máy bằng kim loại đã bị cháy đen không có số máy, không có số khung; 01 đăng ký xe mô tô số A01104B1 của xe 72F9-1984 mang tên Ngô Thị Thu H; 01 đăng ký xe máy số 032866 của xe 72AH-030.06 mang tên Nguyễn Thị Q; 01 đăng ký xe mô tô số 013069 của xe 59F1-709.39 mang tên Trần Bích Q1 và 01 chai thuốc diệt cỏ hiệu Confore thể tích 01 lít, tình trạng đã bị mở nắp và mất một phần thể tích.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu và chủ sử dụng là bà Trịnh Thị Hồng O và bà Nguyễn Thị Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trịnh Thị Hồng O yêu cầu N bồi thường 42.000.000 đồng, N đã bồi thường xong cho bà O. Bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu N bồi thường.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-XM ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Trịnh Hồng N tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Trịnh Hồng N phạm tội "Hủy hoại tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Hồng N mức án từ 14 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, đề nghị không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của Trịnh Hồng N: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, xác định được:

Khoảng 21 giờ ngày 09/10/2019, Trịnh Hồng N đi nhậu về nhà đã mâu thuẫn với vợ là bà Nguyễn Thị Q nên dùng can xăng 05 lít tưới lên 03 chiếc xe là tài sản chung của N và bà Q đang dựng ở sân, gồm 02 xe gắn máy loại Cup 50; 01 xe mô tô Dream (Trung Quốc), hiệu Mingxing và châm lửa đốt. Sau đó N tiếp tục đẩy chiếc xe mô tô Honda SH 125i của bà Trịnh Thị Hồng O đang dựng cách đó khoảng 4-5m vào đốt cùng 03 chiếc xe đang cháy. Hậu quả 04 chiếc xe bị đốt cháy hư hỏng hoàn toàn, không còn khả năng sửa chữa, phục hồi, gây thiệt hại về tài sản cho bà Trịnh Thị Hồng O 42.000.000 đồng và gây thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị Q 4.233.500 đồng (½ tài sản chung của N và bà Q), tổng cộng 46. 233.500 đồng (Bốn mươi sáu triệu hai trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự quy định *"Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"*.

Hành vi của Trịnh Hồng N đã phạm tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Trịnh Hồng N tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng tới an ninh, trật tự địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức và biết rõ hành vi của mình là vi phạm nhưng coi thường pháp luật, coi thường người khác và cộng đồng xung quanh đã thực hiện hành vi phạm tội cố ý. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho

xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không xem xét về trách nhiệm dân sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Trịnh Hồng N phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trịnh Hồng N: 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Trịnh Hồng N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; Bị hại và Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Duy